

Số: 19 /2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch,
tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích**

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật du lịch ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật du lịch;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư liên tịch này các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Cơ sở* là khu vực, địa điểm mà các tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.
2. *Du khách* là khách du lịch, khách tham dự lễ hội, khách tham quan di tích.
3. *Lễ hội* là các Lễ hội dân gian, Lễ hội lịch sử cách mạng, Lễ hội tôn giáo, Lễ hội du nhập từ nước ngoài vào Việt Nam, Lễ hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lễ hội (festival) ngành nghề.

Điều 4. Đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường tại cơ sở

1. Tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở, chủ cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại cơ sở khi lập dự án đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, sửa chữa, bảo quản, tu bổ, phục hồi phải căn cứ vào nội dung, quy mô của dự án để lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường.
2. Việc lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường; thực hiện, kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
3. Tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở, chủ cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại cơ sở có trách nhiệm thực hiện hoạt động quan trắc môi trường định kỳ theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường đã được chấp thuận.
4. Chủ cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại cơ sở có trách nhiệm gửi báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường đã được chấp thuận tới tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở để theo dõi việc thực hiện.

Điều 5. Trách nhiệm bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân quản lý và hoạt động sản xuất, kinh doanh tại cơ sở

1. Tuyên truyền, giáo dục và vận động về bảo vệ môi trường đối với người làm việc tại cơ sở, du khách và cộng đồng dân cư địa phương.
2. Chấp hành việc kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường; thực hiện việc nộp thuế môi trường, phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.
3. Bảo đảm nguồn lực cho hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho người và tài sản khi xảy ra sự cố môi trường; tổ chức cứu người, tài sản và kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường nơi xảy ra sự cố để có biện pháp ứng phó phù hợp.

5. Không khai thác, kinh doanh, tiêu thụ, sử dụng, vận chuyển trái phép các loài thực vật, động vật hoang dã quý hiếm và hàng hóa có nguồn gốc từ thực vật, động vật quý hiếm thuộc danh mục cấm do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

6. Thực hiện chế độ báo cáo công tác giám sát môi trường định kỳ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 15 tháng 12 hàng năm; báo cáo đột xuất về bảo vệ môi trường theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý thông tin về các vi phạm bảo vệ môi trường xảy ra tại cơ sở.

7. Niêm yết quy định về bảo vệ môi trường

Tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở có trách nhiệm niêm yết quy định về bảo vệ môi trường tại cơ sở bảo đảm các yêu cầu sau đây:

- a) Trình bày thành bảng riêng hoặc thành một phần trong nội quy của cơ sở;
- b) Trình bày rõ ràng bằng tiếng Việt, tùy thuộc đặc thù cơ sở ngoài tiếng Việt có thể được trình bày bằng các ngôn ngữ khác; bảo đảm mỹ quan, được đặt tại những khu vực thuận tiện quan sát và không ảnh hưởng đến cảnh quan của cơ sở;

c) Nội dung trong niêm yết phải ghi rõ các hành vi bị nghiêm cấm đã được quy định Điều 7 của Luật bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, các hành vi liên quan trực tiếp đến việc bảo vệ môi trường của cơ sở.

8. Khuyến khích hoạt động về bảo vệ môi trường tại cơ sở bao gồm:

a) Hưởng ứng, tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật trên địa bàn. Đóng góp nguồn lực cho hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương; thường xuyên cải tạo, củng cố, phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp;

b) Xây dựng thói quen tiêu dùng thân thiện với môi trường, sử dụng máy móc, thiết bị, phương tiện đạt tiêu chuẩn môi trường. Hạn chế việc sử dụng nhiên liệu, nguyên liệu, thiết bị, phương tiện thải khí độc hại ra môi trường;

c) Thực hành tiết kiệm điện, nước, nhiên liệu, chất đốt, chất tẩy giặt, thực phẩm;

d) Thành lập, duy trì quỹ bảo vệ môi trường và hoạt động theo điều lệ của quỹ đúng với quy định hiện hành của pháp luật.

9. Quản lý và xử lý chất thải, khí thải, nước thải được thải ra từ hoạt động của cơ sở phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Có phương tiện, thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn, chất thải nguy hại; thực hiện phân loại chất thải rắn, chất thải nguy hại tại nguồn; thực hiện thu gom hoặc hợp đồng với các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện để thu gom chất thải tại cơ sở và chuyển đến nơi xử lý;

b) Bảo đảm có hệ thống thu gom và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về nước thải; trường hợp nước thải được chuyển về hệ thống xử lý nước thải tập trung thì phải tuân thủ các quy định của tổ chức quản lý hệ thống xử lý nước thải tập trung;

c) Đặt các thiết bị thu gom, phân nguồn rác hợp lý bảo đảm mỹ quan và tiện lợi;

d) Trong trường hợp tự xử lý chất thải rắn, lỏng thì công trình, hệ thống xử lý phải đạt tiêu chuẩn môi trường, bảo đảm về mặt công nghệ và được vận hành đúng quy định;

đ) Thực hiện quản lý và kiểm soát bụi, khí thải của cơ sở theo quy định; bảo đảm không để rò rỉ, phát tán khí thải, hơi, khí độc hại ra môi trường.

10. Có biện pháp quản lý và kiểm soát tiếng ồn, độ rung do hoạt động của cơ sở gây ra không vượt quá giới hạn tối đa cho phép tại QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung được ban hành kèm theo Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

11. Xây dựng phương án, chuẩn bị phương tiện và các điều kiện cần thiết để ứng phó với các sự cố môi trường có thể xảy ra; tích cực phối hợp với các cơ quan hữu quan và tuân thủ sự điều hành của cơ quan có thẩm quyền để khắc phục hậu quả do sự cố môi trường gây ra.

12. Phòng, chống tác hại của thuốc lá tại cơ sở bao gồm:

a) Thực hiện các quy định trong Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

b) Tuyên truyền, vận động, nhắc nhở du khách không hút thuốc lá.

13. Thực hiện các quy định khác có liên quan của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 6. Trách nhiệm bảo vệ môi trường của du khách

1. Giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cảnh quan môi trường, không có những hành vi làm ảnh hưởng xấu đến cảnh quan tại cơ sở.

2. Không mang hoá chất độc hại, chất nổ, chất dễ gây cháy, các chất hôi thối, ô nhiễm, đến nơi tham quan, du lịch.

3. Không đốt lửa, tạo tia lửa điện, nguồn gây nhiệt dễ cháy trong các khu vực dễ gây cháy rừng hoặc huỷ hoại thảm thực vật.

4. Dâng lễ, đặt tiền lễ, tiền giọt dầu, thắp hương, hoá sớ, bỏ rác thải đúng nơi quy định; không xâm hại đến di tích, di vật, không viết, vẽ, ký hiệu riêng làm ảnh hưởng đến mỹ quan của những bộ phận cấu thành của di tích.

5. Không mua bán, sử dụng động vật, thực vật quý hiếm và sản phẩm có nguồn gốc từ động thực vật quý hiếm theo quy định; không mang các loại sinh vật ngoại lai gây nguy hại đối với môi trường, con người vào cơ sở.

6. Kịp thời phản ánh với người có trách nhiệm tại cơ sở những hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường.

7. Tham gia các phong trào bảo vệ môi trường, tuyên truyền, vận động mọi người cùng chấp hành tốt các quy định về bảo vệ môi trường tại cơ sở; sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường.

8. Thực hiện các quy định khác có liên quan của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 7. Nhà vệ sinh tại cơ sở

1. Tổ chức, cá nhân quản lý và hoạt động sản xuất, kinh doanh tại cơ sở phải xây dựng, bố trí hợp lý nhà vệ sinh phục vụ du khách, tối thiểu phải bảo đảm theo tiêu chuẩn nhà tiêu tại QCVN 01:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

về nhà tiêu - Điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh được ban hành kèm theo Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Bộ Y tế.

2. Có biển chỉ dẫn nhà vệ sinh rõ ràng, bằng tiếng Việt và tiếng Anh (kèm chữ viết tắt tiếng Anh: WC), ở những nơi mang tính đặc thù cần thiết có thể có thêm ngôn ngữ khác.

3. Có vị trí thuận lợi, dễ tiếp cận, bảo đảm an ninh, an toàn cho khách khi sử dụng, phù hợp với môi trường cảnh quan; có khu vực vệ sinh riêng cho nam và nữ, có ký hiệu bằng hình ảnh để phân biệt nhà vệ sinh dành cho nam và nữ, được đặt ở nơi dễ thấy, khuyến khích cơ sở bố trí nhà vệ sinh cho người khuyết tật.

4. Có đầy đủ trang thiết bị tiện nghi cần thiết, hoạt động tốt, được lắp đặt chắc chắn, sắp xếp gọn gàng; bảo đảm thông thoáng, sạch sẽ, đủ ánh sáng; không bốc mùi gây ảnh hưởng đến môi trường tại cơ sở.

5. Bố trí nhân lực để bảo đảm nhà vệ sinh luôn hoạt động tốt trong thời gian nhà vệ sinh có mật độ khách sử dụng cao.

6. Nước thải từ nhà vệ sinh phải được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo quy định trước khi thải vào nguồn tiếp nhận

Chương II

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

Điều 8. Trách nhiệm bảo vệ môi trường của cơ sở lưu trú du lịch

1. Bảo đảm các điều kiện vệ sinh môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm khi cung cấp các dịch vụ trong cơ sở lưu trú du lịch theo quy định.

2. Việc sử dụng hóa chất trong cơ sở lưu trú du lịch phải tuân theo các quy định của Luật hóa chất và các quy định khác có liên quan; bảo đảm an toàn cho người sử dụng và khách lưu trú; không gây ô nhiễm môi trường.

3. Quản lý, theo dõi, đánh giá định kỳ tình hình môi trường và các số liệu: tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nước, rác thải, nước thải, khí thải độc hại của cơ sở lưu trú du lịch; thu thập phản hồi của khách lưu trú về môi trường để cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường.

4. Khuyến khích đăng ký cấp nhãn hiệu cơ sở lưu trú du lịch thân thiện với môi trường như nhãn sinh thái, nhãn du lịch bền vững.

5. Bố trí nhân lực theo dõi, quản lý công tác bảo vệ môi trường du lịch tương ứng với từng loại, hạng cơ sở lưu trú du lịch theo quy định.

6. Thực hiện các quy định khác có liên quan của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 9. Trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp lữ hành

1. Tuân thủ và hướng dẫn du khách thực hiện quy định về bảo vệ môi trường ở các khu, điểm du lịch và trên các tuyến du lịch; tích cực tham gia hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương nơi doanh nghiệp tổ chức chương trình du lịch; tuân thủ sự điều hành của cơ quan có thẩm quyền về khắc phục hậu quả do sự cố môi trường gây ra.

2. Trang bị kiến thức về bảo vệ môi trường, các biện pháp ứng cứu trong trường hợp xảy ra sự cố môi trường cho các hướng dẫn viên du lịch.

3. Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường khi xây dựng chương trình du lịch, không tổ chức các loại hình du lịch gây tổn hại đến môi trường.

4. Cập nhật và cung cấp thông tin về tình hình môi trường cho du khách, không đưa khách đến các vùng bị ô nhiễm nặng, vùng đang xảy ra sự cố môi trường theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm an toàn cao nhất về sức khỏe, tính mạng cho du khách.

5. Lồng ghép các nội dung có liên quan đến bảo vệ môi trường tại địa điểm du lịch và trách nhiệm bảo vệ môi trường của du khách vào tài liệu hướng dẫn du lịch của doanh nghiệp.

6. Khuyến khích phát triển loại hình du lịch thân thiện với môi trường.

7. Thực hiện các quy định khác có liên quan của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 10. Trách nhiệm bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận chuyển khách du lịch

1. Sử dụng các phương tiện vận chuyển bảo đảm đủ tiêu chuẩn theo quy định hiện hành để kinh doanh vận chuyển khách du lịch.

2. Đối với các loại sản phẩm có mùi khó chịu được phép vận chuyển, trước khi đưa lên phương tiện vận chuyển phải gói bọc kỹ, không để lọt mùi ra ngoài, không để rơi vãi trên phương tiện vận chuyển và trên đường vận chuyển.

3. Hướng dẫn, yêu cầu khách du lịch không xả rác bừa bãi trên đường đi. Bố trí dụng cụ chứa đựng rác có nắp đậy trên phương tiện vận chuyển và đặt đúng nơi quy định. Đồ rác thải phát sinh trên phương tiện trong quá trình vận chuyển khách du lịch đúng nơi quy định.

4. Tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường tại các khu vực tập kết phương tiện vận chuyển và các điểm dừng chân trên tuyến du lịch.

5. Đối với hoạt động vận chuyển khách trên biển, vùng nước được bảo vệ đặc biệt cần thực hiện các biện pháp thu gom hoặc xử lý tại chỗ các loại nước thải theo quy định.

6. Trang bị kiến thức về bảo vệ môi trường, các biện pháp ứng cứu trong trường hợp xảy ra sự cố môi trường cho các nhân viên điều khiển và phục vụ trên phương tiện vận chuyển khách du lịch.

7. Khuyến khích sử dụng phương tiện vận chuyển khách du lịch tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường, bố trí lắp đặt nhà vệ sinh trên các phương tiện vận chuyển du lịch đường dài.

8. Thực hiện các quy định khác có liên quan của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Chương III

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC LỄ HỘI

Điều 11. Trách nhiệm về bảo vệ môi trường của đơn vị tổ chức lễ hội

1. Trong quá trình tiến hành các hoạt động lễ hội, đơn vị tổ chức lễ hội có biện pháp tránh tập trung lượng khách quá lớn tại một thời điểm để bảo đảm an toàn cho du khách và hạn chế ô nhiễm môi trường tại nơi tổ chức lễ hội.

2. Kiểm soát, hạn chế, giảm thiểu tiếng ồn để không ảnh hưởng đến không gian tổ chức lễ hội cũng như sinh hoạt, sức khỏe của cộng đồng dân cư tại nơi diễn ra lễ hội.

3. Đối với những lễ hội mà đặc thù không có nhà vệ sinh cố định theo quy định tại Điều 7 của Thông tư liên tịch này, đơn vị tổ chức phải bố trí nhà vệ sinh lưu động hoặc thuê nhà vệ sinh đủ điều kiện gần nơi tổ chức lễ hội để bảo đảm cho khách tham gia lễ hội có nhà vệ sinh sử dụng.

4. Sắp xếp, kiểm soát các phương tiện vận chuyển, các cơ sở kinh doanh dịch vụ và các nguyên nhân khác phát sinh khí thải, bụi, chất thải vượt giới hạn cho phép, ảnh hưởng tới du khách và cộng đồng dân cư tại nơi diễn ra lễ hội.

5. Thực hiện các quy định khác có liên quan của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 12. Bộ phận chuyên trách thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường

1. Đối với những lễ hội có quy mô lớn, số lượng người tham gia đông, thời gian tổ chức kéo dài quá ba ngày, Ban tổ chức phải thành lập bộ phận chuyên trách thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, tiếp nhận và xử lý những thông tin được phản hồi về bảo vệ môi trường. Người đứng đầu phải là thành viên Ban tổ chức lễ hội có kiến thức, nghiệp vụ về bảo vệ môi trường.

2. Đối với những lễ hội không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều này phải có bộ phận thường xuyên thu gom, phân loại, xử lý rác thải, vệ sinh môi trường trước, trong và sau quá trình tổ chức lễ hội.

Điều 13. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong hoạt động tổ chức lễ hội

1. Đối với những lễ hội không phải xin cấp phép, ngoài báo cáo bằng văn bản về thời gian, địa điểm, nội dung, kịch bản (nếu có) và danh sách Ban Tổ chức lễ hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa theo quy định, đơn vị tổ chức phải xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường. Nội dung kế hoạch phải có cam kết bảo vệ môi trường, phương án ứng phó trong trường hợp xảy ra sự cố về môi trường trước, trong và sau quá trình tổ chức lễ hội.

2. Đối với những lễ hội khi tổ chức phải được phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hồ sơ xin phép tổ chức lễ hội phải bao gồm kế hoạch bảo vệ môi trường. Nội dung kế hoạch phải có cam kết bảo vệ môi trường, phương án ứng phó trong trường hợp xảy ra sự cố về môi trường trước, trong và sau quá trình tổ chức lễ hội.

3. Đơn vị tổ chức lễ hội chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường; cam kết bảo vệ môi trường, đồng thời chịu trách nhiệm nếu để xảy ra vi phạm về bảo vệ môi trường trong quá trình tổ chức lễ hội.

Chương IV

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

TRONG HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 14. Trách nhiệm bảo vệ môi trường của đơn vị quản lý di tích

1. Đối với các di tích có tổ chức lễ hội thì trong quá trình tổ chức lễ hội phải thực hiện các quy định tại Chương III của Thông tư liên tịch này.

2. Đối với các di tích thường xuyên có khách đến tham quan, phải thành lập bộ phận chuyên trách thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

3. Bố trí hợp lý nơi thắp hương, hóa sớ bảo đảm an toàn và phòng, chống cháy nổ; bố trí hệ thống thông gió tại những nơi thắp hương không phải ngoài trời, có nhiều người thắp hương trong cùng thời điểm.

4. Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, giáo dục, vận động các tổ chức, cá nhân sinh sống, hoạt động kinh doanh dịch vụ bên ngoài khu di tích thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Kiến nghị với các cơ quan chức năng xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm quy định về bảo vệ môi trường gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh di tích.

5. Đưa nội dung quy định bảo vệ môi trường tại cơ sở, trách nhiệm bảo vệ môi trường của du khách vào tài liệu hướng dẫn di tích.

6. Thực hiện các quy định khác có liên quan của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 15. Bảo vệ môi trường trong hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc xây mới hạng mục liên quan đến di tích

1. Nguyên tắc

a) Thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong Luật di sản văn hóa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa, Luật bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan;

b) Trong quá trình thực hiện phải giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực đến không gian, cảnh quan môi trường xung quanh di tích; có biện pháp giảm thiểu sự biến đổi về địa hình và sự thay đổi chất lượng đất; trong và sau quá trình thi công có phương án thu gom, xử lý chất thải rắn xây dựng và các loại chất thải khác phát sinh.

2. Sử dụng hóa chất trong bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc xây mới hạng mục liên quan đến di tích

a) Thực hiện các quy định của Luật hóa chất và các quy định khác có liên quan; các loại hóa chất được sử dụng phải nằm trong danh mục cho phép sử dụng của cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm an toàn cho di tích, người sử dụng hóa chất và không gây ô nhiễm môi trường.

b) Việc sử dụng hóa chất trong công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc xây mới hạng mục liên quan đến di tích phải lập thành dự án trong đó có phần đánh giá tác động của hóa chất sử dụng đến di tích và môi trường di tích.

Điều 16. Bảo vệ môi trường trong hoạt động thăm dò, khai quật khảo cổ

Tổ chức, cá nhân khi tiến hành thăm dò, khai quật khảo cổ phải tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường, ô nhiễm nguồn nước nơi khai quật khảo cổ, có phương án xử lý đất đá trong quá trình thăm dò, khai quật không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Thông tư liên tịch này.
2. Phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; xử lý các đối tượng vi phạm bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.
3. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra theo thẩm quyền việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
4. Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nghiệp vụ bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, quản lý di tích.
5. Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng tiêu chuẩn và xét tặng các danh hiệu thân thiện môi trường cho tổ chức, cá nhân hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, quản lý di tích thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường; thông tin, tuyên truyền về các tổ chức, cá nhân điển hình trong hoạt động bảo vệ môi trường và tổ chức nhân rộng trong thực tiễn.

Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.
2. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tuyên truyền, giáo dục và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.
3. Chỉ đạo, hướng dẫn Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các quy định và triển khai các hoạt động về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích ở địa phương theo quy định.
4. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan tiến hành kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm theo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và Thông tư liên tịch này trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn quản lý.
2. Chịu trách nhiệm về các vi phạm về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

3. Kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường tại cơ sở trên địa bàn quản lý; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với các cơ quan có trách nhiệm xử lý những trường hợp vi phạm.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn thực hiện các quy định tại Thông tư liên tịch này.

2. Tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn; xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan có trách nhiệm xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với các cơ quan có liên quan, tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nghiệp vụ bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

4. Xây dựng và triển khai các mô hình bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia; hỗ trợ tuyên truyền các cơ sở đạt tiêu chuẩn môi trường, các hoạt động tại cơ sở có gắn với bảo vệ môi trường

5. Hàng năm báo cáo công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trước ngày 15 tháng 12; thực hiện báo cáo đột xuất trong trường hợp xảy ra sự cố môi trường du lịch trên địa bàn.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, quản lý di tích.

2. Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, quản lý di tích trên địa bàn quản lý; xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan có trách nhiệm xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Thông tin cho các cơ quan có liên quan, các tổ chức, cá nhân hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, quản lý di tích, cộng đồng dân cư và du khách biết về hiện trạng môi trường tại địa phương khi có yêu cầu theo quy định.

4. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức đào tạo, hướng dẫn cán bộ nghiệp vụ môi trường.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014.

2. Quyết định số 02/2003/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, sửa đổi, bổ sung. / *nh*

BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Minh Quang

BỘ TRƯỞNG
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH



Hoàng Tuấn Anh

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- HĐND, UBND, Sở VH TTDL, Sở TN&MT, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công báo, Công TTĐT Chính phủ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ VH TTDL; Website của Bộ VH TTDL;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TNMT; Website của Bộ TNMT;
- Lưu: VT, KHCNMT (450) TX *nh*

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 219/SY-UBND

Nơi nhận:

- PVPNN, PVPVX;
- K4, K5, K20;
- Lưu: VT (05b).

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 11 tháng 02 năm 2014

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG



Mai Việt Trung